| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Như

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Hoàng Thị Hoài Phong

Ông Nguyễn Phùng Xuân Thu

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa***: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1990

*Bị đơn:* Anh Vy Đình K, sinh năm 1983

Cùng cư trú tại: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2024, bản tự khai ngày 04/4/2024 và các tài liệu có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vy Đình K tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 14/5/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S (nay là phường T, thành phố Q). Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K thiếu trách nhiệm với vợ và con, thường xuyên đánh và chửi vợ, vì hạnh phúc gia đình và vì con nên chị đã nhiều lần tha thứ nhưng anh K vẫn không thay đổi. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Vy Đình K được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Vy Nguyễn Duy T1, sinh ngày 10/6/2008; cháu Vy Nguyễn Phương L, sinh ngày 12/8/2012 và cháu Vy Nguyễn Thanh H, sinh ngày 28/6/2022. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu L và cháu H; giao cháu T1 cho anh K nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Bị đơn anh Vy Đình K trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa thực hiện đầy đủ các thủ tục tống đạt nhưng anh K không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:*

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo được quyền lợi của các đương sự trong vụ án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 28, 35, 68, 203, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Vy Đình K; về con chung: Giao cháu V Nguyễn Phương L và cháu V Nguyễn Thanh H cho chị T trực tiếp nuôi và giao cháu T1 cho anh K trực tiếp nuôi, không ai cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Tự thỏa thuận và về nợ chung: Chị T trình bày không có, nên không đề cập đến.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Về tố tụng: Anh Vy Đình K là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa, nhưng anh K vẫn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 không có lý do. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

**[2]** Về nội dung:

**[2.1]** Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Vy Đình K tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 14/5/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn

S, huyện S (nay là phường T, thành phố Q) theo giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 01 nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và anh K là hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày quá trình chung sống giữa chị và anh K xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K thiếu trách nhiệm với vợ và con, thường xuyên đánh và chửi vợ, vì hạnh phúc gia đình và vì con nên chị đã nhiều lần tha thứ nhưng anh K vẫn không thay đổi, tình cảm vợ chồng không còn. Anh Vy Đình K nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh K lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T và cho chị T ly hôn với anh K.

**[2.2]** Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Vy Đình K có 03 con chung là cháu Vy Nguyễn Duy T1, sinh ngày 10/6/2008; cháu Vy Nguyễn Phương L, sinh ngày 12/8/2012 và cháu Vy Nguyễn Thanh H, sinh ngày 28/6/2022. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu L và cháu H; giao cháu T1 cho anh K nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo biên bản xác minh ngày 27/6/2024 tại Hội liên hiệp phụ nữ phường T, thành phố Q (bút lục 22) thể hiện các cháu hiện nay đang sinh sống với chị T và anh K tại tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Cháu T1 có nguyện vọng được ở với cha, còn cháu L và cháu H là con gái nên việc chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu L và cháu H và giao cháu T1 cho anh K nuôi là phù hợp. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu L và cháu H cho chị T trực tiếp nuôi và giao cháu T1 cho anh K trực tiếp nuôi.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

**[2.3]** Về tài sản chung: Chị T trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[2.4]** Về nợ chung: Chị T trình bày không có

**[3]** Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp.

**[4]** Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi về thủ tục tố tụng và nội dung là phù hợp với nhận định đã nêu của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Vy Đình K

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Vy Nguyễn Phương L, sinh ngày 12/8/2012 và cháu Vy Nguyễn Thanh H, sinh ngày 28/6/2022 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi; giao cháu Vy Nguyễn Duy T1, sinh ngày 10/6/2008 cho anh Vy Đình K trực tiếp nuôi. Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu anh Vy Đình K cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002713 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- UBND phường T, tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Như**